TUẦN : 19

Toán

Tiết 91: KI-LÔ-MÉT VUÔNG

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông .

1.2. Kĩ năng

- Biết đọc , viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông ; biết 1 km^2 = 1 000 000 m^2 và ngược lại . Biết giải đúng một số bài toán có liên quan đến các đơn vị đo diện tích : cm^2 , dm^2 , m^2 , km^2 .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu ki-lô-mét vuông

MT : HS nắm biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : - Tranh , ảnh chụp cánh đồng , khu rừng hoặc mặt hồ , vùng biển …

HT: Hoạt động lớp .

- Theo dõi , trả lời .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Tranh , ảnh chụp cánh đồng , khu rừng hoặc mặt hồ , vùng biển …

HT: Hoạt động lớp .

- Đọc kĩ từng câu của bài rồi tự làm . Sau đó , trình bày kết quả .
- Những em khác nhận xét .
- Tự làm rồi trình bày bài giải .

GIẢI

Diện tích khu rừng hình chữ nhật :

3 x 2 = 6 (km^2)

Đáp số : 6 km^2

- Đọc kĩ đề bài và tự làm bài .

a) Diện tích phòng học là 40 m^2 .

b) Diện tích nước VN là 330 991 km^2 .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

Toán

Tiết 92: LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Củng cố về các đơn vị đo diện tích đã học .

1.2. Kĩ năng

- Rèn kĩ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích . Tính toán và giải bài toán có liên quan đến diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : HS làm bài tập

MT : HS làm đúng các bài tập .

- Đọc kĩ từng câu của bài rồi tự làm bài .
- Trình bày kết quả .
- Lớp nhận xét , kết luận .
- Đọc kĩ bài toán và tự giải .
- Trình bày bài giải .

GIẢI

a) Diện tích khu đất là :

5 x 4 = 20 (km^2)

b) Đổi : 8000 m = 8 km

Diện tích khu đất là :

8 x 2 = 16 (km^2)

- Lớp nhận xét , kết luận .

Hoạt động 2 : HS làm bài tập (tt) .

MT : HS làm được các bài tập .

- Đọc kĩ bài toán và tự giải .
- Trình bày bài giải .
- Cả lớp nhận xét , kết luận .
- Đọc kĩ bài toán và tự tìm lời giải .
- Trình bày bài giải .

GIẢI

Chiều rộng của khu đất :

3 : 3 = 1 (km)

Diện tích của khu đất :

3 x 1 = 3 (km^2)

Đáp số : 3 km^2

- Cả lớp nhận xét , kết luận .
- Đọc kĩ từng câu của bài toán và quan sát kĩ biểu đồ mật độ dân số để tự tìm ra câu trả lời .
- Trình bày bài giải .

a) Hà Nội là thành phố có mật độ dân số lớn nhất .

b) Mật độ dân số ở TPHCM gấp khoảng 2 lần mật độ dân số ở Hải Phòng .

- Cả lớp nhận xét , kết luận .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

Toán

Tiết 93 : HÌNH BÌNH HÀNH

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS hình thành biểu tượng về hình bình hành .
- Nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành , từ đó phân biệt được hình bình hành với một số hình đã học .

1.2. Kĩ năng

- Cẩn thận , chính xác khi thực hiện các bài tập .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : Giới thiệu hình bình hành .

MT : HS nắm biểu tượng về hình bình hành , nhận biết một số đặc điểm của hình bình hành .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : Bảng phụ có vẽ sẵn một số hình : vuông , chữ nhật , bình hành , tứ giác

HT: Hoạt động lớp .

- Quan sát hình vẽ trong SGK rồi nhận xét hình dạng của hình , từ đó hình thành biểu tượng về hình bình hành .
- Phát biểu : Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau .
- Tự nêu một số ví dụ về các đồ vật trong thực tiễn có hình dạng là hình bình hành và nhận dạng một số hình vẽ trên bảng phụ .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : Giấy kẻ ô li .

HT: Hoạt động lớp .

- Nhận dạng hình và trả lời câu hỏi .
- Đọc đề , tóm tắt , giải rồi sửa bài .
- Nhận dạng và nêu được : Hình bình hành MNPQ có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau .
- Tự làm bài rồi chữa bài .

a) Vẽ hình SGK vào vở , nêu yêu cầu BT rồi tự làm bài . Đổi vở cho nhau để chữa bài . GV treo hình vẽ tương ứng ở bảng , dùng phấn màu để phân biệt 2 đoạn thẳng có sẵn và 2 đoạn thẳng vẽ thêm .

b) Tiến hành tương tự phần a .

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

Toán

Tiết 94: DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS hình thành công thức tính diện tích của hình bình hành .

1.2. Kĩ năng

- Bước đầu biết vận dụng công thức tình diện tích hình bình hành để giải các bài tập có liên quan .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : Hình thành công thức tính diện tích của hình bình hành .

MT : HS nắm công thức tính diện tích của hình bình hành .

PP : Trực quan , đàm thoại , giảng giải .

ĐDDH : Các mảnh bìa có hình dạng như hình vẽ trong SGK .

HT: Hoạt động lớp .

Hs quan sát.

- Nhận xét mối quan hệ giữa các yếu tố của 2 hình để rút ra công thức tính diện tích hình bình hành .

3.2. Hoạt động 2 : Thực hành .

MT : HS làm được các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : Giấy kẻ ô vuông , thước kẻ , ê-ke , kéo .

HT: Hoạt động lớp .

- Tự làm vào vở .
- 3 em đọc kết quả .
- Cả lớp nhận xét .
- Tính diện tích của hình chữ nhật và hình bình hành trong từng trường hợp .
- So sánh các kết quả tìm được và có thể nêu nhận xét : Diện tích hình bình hành bằng diện tích hình chữ nhật .
- Nêy yêu cầu BT rồi tự làm bài .
- Trình bày bài giải .

GIẢI

Đổi : 4 dm = 40 cm

Diện tích hình bình hành :

40 x 34 = 1360 (cm^2)

Đáp số : 1360 cm^2

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

Toán

Tiết 95 : LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS hình thành công thức tính chu vi hình bình hành .

1.2. Kĩ năng

- Biết vận dụng công thức tính chu vi , diện tích của hình bình hành để giải các bài tập có liên quan .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1 : Củng cố cách tính diện tích hình bình hành .

MT : HS vận dụng cách tính diện tích hình bình hành vào việc giải các bài tập .

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Phấn màu .

HT: Hoạt động lớp .

- Nhận dạng các hình : chữ nhật , bình hành , tứ giác ; sau đó nêu tên các cặp cạnh đối diện trong từng hình .
- Vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành khi biết độ dài đáy và chiều cao rồi viết kết quả vào các ô trống tương ứng .
- Cả lớp tự làm bài , 2 em đọc kết quả từng trường hợp .
- Những em khác nhận xét

3.2. Hoạt động 2 : Giới thiệu cách tính chu vi hình bình hành .

MT : HS nắm cách tính chu vi hình bình hành và vận dụng được vào các bài tập

PP : Trực quan , đàm thoại , thực hành .

ĐDDH : - Phấn màu .

HT: Hoạt động lớp .

- Một số em đọc lại công thức trên .
- Phát biểu : Muốn tính chu vi hình bình hành , ta lấy tổng độ dài hai cạnh nhân với 2 .
- Ap dụng tính tiếp phần a , b .
- Đọc đề , tự giải vào vở .
- Trình bày bài giải .

GIẢI

Diện tích của mảnh đất :

40 x 25 = 1000 (dm^2)

Đáp số : 1000 dm^2

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……